

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP PHẦN VĂN THƠ HIỆN ĐẠI

CÂU 3: CẢM NHẬN VỀ KHỔ ĐẦU BÀI THƠ “ĐỒNG CHÍ”

Khổ đầu bài “Đồng chí” là cơ sở hình thành tình đồng chí (Quen... nhau). Hai câu đầu giới thiệu quê hương của anh và tôi, những người lính xuất thân từ nông dân: anh ở nơi nước mặn đồng chua – là vùng ven biển, đất khó làm ăn; tôi ở vùng đồi trung du – đất cày lên sỏi đá – đất khó canh tác. Tình đồng chí, đồng chí của họ bắt nguồn sâu xa từ sự tương đồng về cảnh ngộ xuất thân nghèo khó. Chính điều đó khiến học từ mọi phương trời xa lạ tập hợp lại trong hàng ngũ quân đội cách mạng và trở nên gắn bó. “Súng bên.. tri kỉ”: Câu thơ vừa là hình ảnh thực tả đời sống quân ngũ, vừa là hình ảnh sinh động, gợi cảm về tình cảm gắn bó của những người cùng chung lí tưởng, sẵn sàng chiến đấu vì độc lập tự do của tổ quốc. Hình ảnh đầu sát bên đầu là hình ảnh của sự gắn bó về tâm hồn của những người chiến sĩ, sự chia sẻ tâm sự, là sự hiểu nhau trở thành tri kỉ của nhau. Tình đồng chí, đồng đội nảy nở và trở thành bền chặt trong sự chân hòa, chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui. “Đêm rét.. kỉ”. Hai câu thơ nói cái rét của không gian nhưng cũng diễn tả cái ấm nóng của tình người chia sẻ. Đoạn thơ cho ta cảm nhận được tình đồng chí được nảy sinh từ sự cùng chung nhiệm vụ sẵn sàng bên nhau trong chiến đấu. Từ sự song đôi của anh và tôi trong từng dòng thơ đến sự gần gũi anh với tôi trong 1 câu thơ và đến đôi tri kỉ - là 1 tình bạn keo sơn gắn bó và cao hơn nữa là Đồng Chí!. Câu thơ chỉ gồm 2 chữ đồng chí và dấu chấm than tạo thành một nốt nhấn, nó vang lên như một sự phất hiện, một lời khẳng định, 1 tiếng gọi thầm thì thiết tha đầy cảm xúc, yêu thương ấm áp bên tai nhau trong đêm rét chung chăn. Đoạn thơ cho ta thấy rõ tâm hồn, tình cảm, sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội.

Câu 4: Trong bài thơ Đồng chí có một câu thơ được coi là đặc biệt. Đồng chí ! câu thơ chỉ gồm 2 chữ và dấu chấm than đã tạo thành một nốt nhấn, nó vang lên như một phất hiện. Một lời khẳng định, 1 tiếng gọi thầm thì thiết tha đầy cảm xúc, yêu thương ấm áp bên tai nhau trong đêm rét chung chăn. Câu thơ còn có tác dụng gắn kết đoạn đầu và đoạn thứ hai của bài. 6 câu thơ trước tiếng ấy là cội nguồn và sự hình thành tình đồng chí 10 câu tiếp sau tiếng ấy là những biểu hiện cụ thể và cảm động của tình đồng chí giữa những người lính.

Câu 5: Hình ảnh “Đầu súng trăng treo” là 1 sáng tạo độc đáo của nhà thơ. Đó là hình ảnh ẩn dụ, là biểu tượng sức mạnh tâm hồn, tình cảm của người lính. Súng và trăng – hai hình ảnh vừa xa nhau về không gian, vừa khác biệt về ý nghĩa. Súng là hình ảnh của sức mạnh, hình ảnh của chiến tranh, khói lửa. Trăng – hình ảnh gợi cảm dịu êm, hình ảnh của thi ân nhi ân trong mát, của cuộc sống thanh bình. Nhờ từ “treo” hai hình ảnh ấy gắn lại với nhau trong một hình ảnh chung.

Đây là hình ảnh thực được nhận ra từ những đêm hành quân, phục kích của chính tác giả. Người lính cầm súng để bảo vệ cho cuộc sống hòa bình, độc lập tự do của tổ quốc. Súng và trắng là gần và xa, thực tại và mơ mộng, chất chiến đấu và chất trữ tình, chiến sĩ và thi sĩ. Đó là các mặt bổ sung cho nhau, hài hòa với nhau của cuộc đời người lính cách mạng.

Câu 6: Trong bài thơ “Bài thơ tiểu đội xe không kính”, Phạm Tiến Duật đã xây dựng hình ảnh đoàn xe không kính nhằm mục đích giúp người đọc thấy hiện thực khốc liệt, dữ dội của chiến tranh và cảm nhận được phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ. Hình ảnh những chiếc xe không kính là hình ảnh thực, bom đạn chiến tranh đã làm cho những chiếc xe bị phá hủy, biến dạng và trần trụi. Xe không kính là biểu tượng thách thức sự tàn phá hủy diệt. Hình ảnh chiếc xe không kính vốn không hiểm trong chiến tranh, nhưng phải có hồn thơ nhạy cảm với nét ngang tàng và tình nghịch, thách thức cả lạ như Phạm Tiến Duật mới nhận ra được và đưa nó vào thành hình tượng thơ độc đáo của thời chiến tranh chống Mỹ.

Câu 7: Hình ảnh trái tim trong bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” – Phạm Tiến Duật được hiểu theo những nghĩa chuyển theo phương thức hoán dụ. Nói phương tiện để chỉ người chủ phương tiện. Cách diễn đạt thật độc đáo. Mọi thứ trên xe có thể không còn nguy hiểm, chỉ cần nguy hiểm trái tim người chiến sĩ, trái tim vì Miền Nam thì xe vẫn chạy. Đó không chỉ là sự ngoan cường, dũng cảm vượt lên mọi gian khổ ác liệt mà còn là sức mạnh của tình yêu nước. Hình ảnh trái tim đa nghĩa. Trái tim ấy tạo ra niềm tin, niềm lạc quan, sức mạnh chiến thắng. Có trái tim là có nhiệt huyết với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, có lý tưởng chiến đấu giải phóng Miền Nam. Những gian khổ không thể ngăn cản được ý chí quyết tâm chiến đấu của người lính lái xe.

Câu 8: Phân tích khổ đầu bài Đoàn thuyền đánh cá

Khổ đầu bài thơ Đoàn thuyền đánh cá mở ra trước mắt ta cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá. Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn xuống trên biển cả. Mặt trời xuống biển như hòn lửa/ sóng đã cài then, đêm sập cửa. Hình ảnh mặt trời được nhân hóa qua từ *xuống biển* và so sánh với *hòn lửa*. Đó là liên tưởng so sánh thú vị của nhà thơ. Trong hình ảnh liên tưởng này, vụ trụ như một ngôi sao nhào lộn vào đêm với động tác như con người: cài then, sập cửa. Màn đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ với những lượn sóng là then cài. Biển cả kì vĩ, tráng lệ như thần thoại. Cảnh vừa khoáng đạt, bao la lại vừa gần gũi với con người, ấm áp chứ không lạnh, không buồn. Thiên nhiên như dọn dẹp chuẩn bị nghỉ ngơi, hoạt động của biển đang dần khép lại thì hoạt động của con người bắt đầu sôi động nơi biển khơi. Con người vào cuộc rất hào hứng. Sự đối lập về hình ảnh và nhạc điệu trong hai câu thơ làm nổi bật tư thế lao động của con người trước biển cả, nói lên khí thế và nhiệt

tình của người lao động. Chữ *lại* vừa gợi sự đối lập vừa gợi thể chủ động của con người và chuẩn bị đoàn thuyền ra khơi vẫn thường đi như thế, không phải lần đầu. Mặc dù vậy, khít thể vẫn hăm hở, náo nức cất lên thành khúc hát. Đó là không khí làm ăn tập thể tung bừng, cả 1 đoàn thuyền nối nhau ra khơi, người đánh cá hát vang bài ca tiến quân ra biển cả, câu hát như cũng tạo nên sức mạnh vật chất, góp gió, căng buồm, đẩy thuyền ra khơi. Cách nói ẩn dụ gợi lên khít thể của lao động hăng say và lạc quan của con người. Tâm tư người đánh cá gửi gắm trong lời hát: phấn khởi, say mê công việc và sự giàu đẹp của biển quê hương. Khổ thơ cho ta cảm nhận được không khí làm ăn nhộn nhịp, âm cùng tạo nên quan hệ đậm ấm hòa hòa giữa con người và vũ trụ.

Câu 9: Giá trị nghệ thuật của biện pháp tu từ trong “Câu hát căng buồm cùng gió khơi”.

Cách nói ẩn dụ giúp người đọc cảm nhận được khít thể của lao động hăng say và lạc quan của con người. Người đánh cá hát vang bài ca tiến quân ra biển cả, câu hát cũng tạo nên sức mạnh vật chất, góp gió, căng buồm, đẩy thuyền ra khơi. Tâm tư người đánh cá gửi gắm trong lời hát: phấn khởi, say mê công việc và sự giàu đẹp của biển quê hương.

Câu 10: Đoạn văn nói về sự giống và khác nhau của khổ đầu và khổ cuối.

Khổ đầu và khổ cuối đều có 2 hình ảnh chính là mặt trời và đoàn thuyền. ở khổ đầu là mặt trời xuống biển và đoàn thuyền ra khơi, khổ cuối là hình ảnh mặt trời đội biển nhô lên và đoàn thuyền trở về. Có một câu thơ gần như lặp lại nguyên vẹn ở hai khổ (chỉ khác chữ “với” thay cho chữ “cùng”). Việc lặp lại những hình ảnh và chi tiết này tạo nên sự tương ứng của khổ đầu và cuối bài thơ, thể hiện trọn vẹn hành trình ra khơi đánh cá rồi trở về của đoàn thuyền, nhịp cùng với sự vận hành của vũ trụ từ hoàng hôn đến bình minh. Câu thơ lặp lại như điệp khúc của khúc ca. Đoàn thuyền ra đi trong tiếng hát, làm việc trong tiếng hát, trở về vẫn hát vang. Tiếng hát sau 1 đêm lao động vẫn hào hứng, mạnh mẽ - tiếng hát thắng lợi hân hoan. Bằng tiếng hát, nhà thơ đã khắc họa được cái hồn của không khí náo nức phơi phới của con người đang “tập làm chủ, tập làm người xây dựng – dám vươn mình cai quản cả thiên nhiên” (Tố Hữu).

Câu 11: Trong bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt, có đoạn thơ sau: Nhóm ... bếp lửa”

Từ nhóm được hiểu theo những nghĩa nào? Viết đoạn văn nêu cách hiểu của em về đoạn thơ trên.

Nghĩa chính – nhóm bếp.

Nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ. “Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm” ấy là bếp lửa có thật, có ánh sáng và hơi ấm. “nhóm niềm yêu thương” có nghĩa là bà truyền cho cháu tình ruột thịt nồng đượm, ngọt ngào.

“Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui” hay cũng chính là bà mở rộng tấm lòng đoàn kết, gắn bó với làng xóm, quê hương. Và cuối cùng, người bà kỳ diệu ấy “nhóm dậy”, thức tỉnh và bồi đắp cho đứa cháu về tâm hồn và cách sống.

- Đoạn văn:

Đoạn thơ là suy ngẫm của người cháu về cuộc đời và công việc của bà. Từ nhóm trong khổ thơ được hiểu theo hai nghĩa: nghĩa chính và nghĩa chuyển. Suốt cuộc đời, bà vẫn làm cái công việc nhóm lửa. Nhóm lửa được nhen nhóm lên từ ngọn lửa trong lòng bà – ngọn lửa của sức sống, lòng yêu thương, niềm tin. Vì thế khi bà nhóm lửa cũng là nhóm niềm yêu thương, bà truyền cho cháu tình ruột thịt nồng ấm. “nhóm nồi ... chung vui”, bà mở rộng tấm lòng đoàn kết, gắn bó với làng xóm, quê hương, bà còn nhóm dạy cả những tâm hồn tuổi nhỏ. Bà đã làm cái công việc khởi đầu của một ngày – nhóm bếp lửa, mỗi sớm mai và cũng làm cái công việc khởi đầu cho một đời, một tâm hồn. Bà nhóm lửa cho hôm qua và cho cả hôm nay. Bếp lửa tay bà nhóm lên mỗi sớm mai là nhóm lên niềm yêu thương, niềm vui sưởi ấm, san sẻ và còn nhóm dậy cả những tâm hồn tuổi thơ. Bếp lửa là tình bà ấm nóng, bếp lửa là tay bà chăm chút. Bếp lửa gắn với những khó khăn, gian khổ đời bà. Ngày ngày bà nhóm lên bếp lửa là nhóm lên niềm vui, sự sống, niềm yêu thương chi chút dành cho con cháu và mọi người. Chính vì thế mà nhà thơ đã cảm nhận được trong hình ảnh bếp lửa bình dị thân thuộc sự kì diệu, liêng thiêng: “ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”

Câu 12: Bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” được nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm xây dựng theo kết cấu trùng lặp. Bài thơ được chia làm ba khúc, mỗi khúc có hai khổ, từng khúc đều mở đầu bằng hai câu: Em cu tai ... đừng rời lưng mẹ và kết thúc bằng lời ru trực tiếp của người mẹ. Ngủ ngoan Akay ơi (bốn câu). ở từng lời ru trực tiếp này, nhịp thơ lại được ngắt đều đặn ở giữa dòng. Cách lặp đi lặp lại, cách ngắt nhịp như thế đã tạo ra âm điệu dù dặt, vắn vưng của lời ru.

Câu 13: Cảm nhận 2 dòng thơ: Mặt trời ... lưng

Tình mẹ con thật cảm động được thể hiện rõ trong hai câu thơ “Mặt trời của bắp ... trên lưng”. Hình ảnh mặt trời trong dòng thơ đầu là nghĩa chính, đó là vàng thái dương chiếu sáng và sưởi ấm vạn vật, làm cây bắp sinh sôi phát triển, không có mặt trời thì không có sức sống, hình ảnh mặt trời ở câu sau là nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý. Con là mặt trời của mẹ, cây bắp sống được là nhờ có mặt trời, mẹ sống được qua mọi cực nhọc của cuộc đời này là nhờ có con. Mà con đối với mẹ còn hơn cả mặt trời đối với cây cối

vì mặt trời còn cao, chứ con thì còn ở ngay trên lưng mẹ, mẹ luôn dịu con, nghe cái ấm nóng của con tỏa trực tiếp trên da thịt của mẹ. Sức sống của mặt trời trên đôi sao sáng bằng cảm giác ấm áp của tình mẹ con. Mẹ cũng con hằng ngày trên lưng mình. Con là mặt trời của mẹ, là nguồn hạnh phúc vừa ấm áp, vừa gần gũi, vừa thiêng liêng của đời mẹ, góp phần sưởi ấm lòng tin yêu, ý chí của mẹ trong cuộc sống.

Câu 14: Viết đoạn văn phân tích 2 khổ thơ cuối bài thơ ánh trăng.

Hai chữ mặt trong văn thơ, mặt thứ nhất được dùng theo nghĩa chính, là mặt người, từ mặt thứ hai là nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ chỉ mặt trăng. Mặt trăng và mặt người đối diện đàm tâm. Rung rung là nước mắt ứa ra đầy tròng nhưng chưa chảy xuống thành giọt. Trăng chẳng nói, trăng chẳng trách thế mà người lính cảm thấy có cái gì rung rung, xúc động không nói được bằng lời, nước mắt đang ứa ra. Giọt nước mắt làm cho lòng người thanh thản lại, trong sáng lại, cái tốt lành hé lộ. Cuộc sống hiện tại như ngừng lại để con người soi vào quá khứ, vào một thời họ đã lãng quên, soi vào chính mình. Trong phút chốc, sự xuất hiện đột ngột của vầng trăng làm nhà thơ nhớ lại bao kỷ niệm của những năm tháng gian lao, bao hình ảnh của thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu, nhớ lại bao ân tình, ân nghĩa “như ...rừng”. bao nhiêu điều ứa về chiếm lĩnh hồn con người, ánh trăng soi rọi tâm hồn và những nẻo đường trong ký ức, gọi lại bao cái còn mà con người tưởng như đã mất. Sau sao trộn của cảm xúc, con người chìm vào suy tư, gọi lại bao cái còn mà con người tưởng như đã mất. Sau xáo động của cảm xúc, con người chìm vào suy tư, nghĩ về trăng, về chính mình. Trăng tròn đầy mà lòng người như có sự đối lập. Trăng theo quy luật tuần hoàn của nó vẫn chiếu sáng, vẫn tròn vành vạnh, vẫn im phăng phắc. Vầng trăng cứ tròn đầy và lặng lẽ là biểu tượng của sự bao dung độ lượng, lãng quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy bất diệt. Không phải ngẫu nhiên mà trong bài tác giả nhiều lần nói đến vầng trăng tròn mà đến đây lại nói ánh trăng, nhan đề bài thơ, tên tập thơ cũng là ánh trăng. Vầng trăng để nói quá khứ thủy chung, tình nghĩa. Ánh trăng để nói sự soi rọi, thức tỉnh, để xóa đi khuất tối trong tâm hồn. “trăng là người bạn, như ân chứng nghĩa tình độ lượng, bao dung mà nghiêm khắc đang nhắc nhở nhà thơ (và có lẽ cả chúng ta). Cái im lặng đầy tình nghĩa của trăng đã đánh thức con người, làm xáo động tâm hồn người lính xưa khiến con người giật mình. Con người giật mình trước ánh trăng lặng lẽ là sự bừng tỉnh của nhân cách, trở về với lương tâm trong sạch, tốt đẹp, giật mình thức tỉnh để tự hoàn thiện mình.

Câu 15: Viết đoạn văn:

Khổ thơ đầu bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của nhà thơ Thanh Hải đã khắc họa đặc sắc bức tranh thiên nhiên, đất trời xứ Huế vào xuân. Mở đầu bài thơ, chỉ bằng một vài nét phác họa, tác giả đã vẽ ra một bức tranh xuân tươi tắn, thơ mộng, đậm

phong vị xứ Huế. Bức tranh có không gian thoáng đãng, cao rộng, êm dịu và đầy chất thơ. Bức tranh là một sự pha trộn đặc biệt của màu sắc: sắc tím biếc, tươi tắn, đậm thắm của một bông hoa đang mọc giữa dòng sông xanh. Bằng việc sử dụng đảo ngữ “mọc” lên đầu, cùng với việc sử dụng từ “một”, tác giả đã nhấn mạnh sự xuất hiện đột ngột, bất ngờ cùng với sức sống mạnh mẽ, căng tràn của sức xuân thể hiện qua hình ảnh bông hoa. Màu tím biếc như có sức lan tỏa cả dòng sông xanh, hòa quyện với nhau, tạo cảm giác dịu mát, hài hòa, vừa là tín hiệu của mùa xuân, vừa là vẻ đẹp tinh túy của đất trời. Hơn thế nữa, bức tranh mùa xuân còn ghi vào lòng người những âm thanh lành lớt của tiếng chim chiền chiện, khiến cho niềm xúc động, bồi hồi xốn xang của nhà thơ bật thành tiếng hỏi: Oi... húng. Tiếng gọi “oi” nghe sôi nổi và tha thiết biết bao. Câu hỏi tu từ, “hót chi” thể hiện tâm trạng vui đùa, náo nức của tác giả trước giai điệu của mùa xuân. Cảm xúc của tác giả trước cảnh mùa xuân của thiên nhiên được diễn tả tập trung ở chi tiết rất tạo hình: từng giọt long ... húng. Hai câu thơ thể hiện niềm say sưa, ngây ngất của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, trời đất lúc vào xuân. Có hai cách hiểu câu thơ này: từng giọt ở đây là giọt mưa xuân hay giọt sương long lanh trong ánh sáng của trời xuân; nhưng cũng có thể hiểu hai câu thơ này gắn với hai câu thơ trước: nhà thơ đưa tay hứng từng giọt âm thanh tiếng chim. Con chim chiền chiện thường bay vút lên cao, tiếng hót ngân lên từng tiếng thật trong, thật tròn thật vang. Trong ánh sáng của ngày xuân, tiếng chim không tan ra, loang trong không trung mà kết thành từng giọt long lanh như ngọc, rơi xuống thành chuỗi và nhà thơ đưa tay hứng với tất cả sự đắm say, trân trọng. Hiểu theo cách thứ hai thì ở đây có sự chuyển đổi cảm giác. Tiếng chim từ chỗ là âm thanh (cảm nhận bằng thính giác) chuyển thành từng giọt (hình và khối, cảm nhận bằng thị giác), từng giọt ấy lại long lanh ánh sáng và màu sắc, có thể cảm nhận bằng xúc giác (tôi đưa tay ra hứng”). Qua câu thơ, ta cảm nhận được tình cảm của ông với mùa xuân thật mãnh liệt. Ông dang rộng vòng tay, mở rộng tấm lòng cảm nhận mùa xuân. Câu thơ không chỉ lột tả được vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn diễn tả được sự say mê ngổ ngàng và thái độ trân trọng nâng niu của tác giả. Điều đáng chú ý là khi ông viết bài thơ này, ông đang nằm trên giường bệnh và mùa xuân chưa đến nhưng lời thơ vẫn tràn đầy sắc xuân. Khổ thơ cho ta cảm nhận tác giả là một người yêu đời tha thiết và lạc quan.

Câu 16: Cảm nhận của em với lời ước nguyện dâng hiến chân thành của nhà thơ Thanh Hải cho dân tộc, cho đất nước qua đoạn: Ta làm ... tóc bạc.

Lời ước nguyện dâng hiến chân thành của nhà thơ Thanh Hải cho dân tộc, cho đất nước được thể hiện rất rõ trong trọng: ta làm... tóc bạc. Ước nguyện ấy được thể hiện một cách chân thành trong những hình ảnh đẹp của tự nhiên, nhà thơ muốn làm con chim trong giọng hót của muôn chim dâng cho đời tiếng ca tươi vui, làm bông hoa trong hương sắc của muôn hoa để làm đẹp cho cuộc đời, làm nốt trầm xao xuyến trong bản hòa tấu muôn điệu, muôn lời ca, làm một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn. Đó là khát vọng sống hòa nhập, cống hiến phần tốt đẹp

dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung – 1 quan niệm sống đẹp, đầy trách nhiệm. Tác giả đã ý thức được vai trò của cá nhân trong xã hội, sự đóng góp của mỗi người chỉ là một nét nhỏ nhưng đó là những gì tinh túy nhất của mình cho cuộc đời. Ước nguyện của nhà thơ thể hiện rõ nhất trong hình ảnh “Một mùa xuân nho nhỏ/Lặng lẽ dâng cho đời”. Mùa xuân nho nhỏ là ẩn dụ nói về một khát vọng, một lẽ sống, một ý thức khiêm nhường. Làm mùa xuân có nghĩa là sống đẹp, giữ mãi sức xuân, để cống hiến, cống hiến khi ở tuổi thanh xuân – tuổi 20 và cả khi không còn ở tuổi xuân nữa – khi tóc bạc, bất chấp thời gian, tuổi tác. Điệp từ “dù” là càng thể hiện khát vọng được hòa nhập, được cống hiến bền bỉ, lâu dài của một đời người (từ khi còn trẻ đến khi già) của nhiều đời người (từ người trẻ đến người già), cống hiến với tất cả sự khiên tốt, thiết tha, trân trọng, “lặng lẽ dâng”. Chủ thể trữ tình từ chỗ “hứng” từng giọt long lanh rơi (đón nhận), đến “nhập” vào bản hòa ca (hòa nhập) rồi “dâng” cho đời (cống hiến). Đó là sự phát triển tự nhiên, hợp lý của cảm xúc. Từ chỗ xưng “tôi” khi bộc lộ cảm hứng trữ tình của mình trước mùa xuân, giờ xưng “ta” và ẩn đi trong hình ảnh thơ “1 mùa xuân nho nhỏ” cũng phù hợp để nói nên ước nguyện cao đẹp chung của nhiều người. Các điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc cấu tạo nhịp thơ liên mạch, sôi nổi, trẻ trung, diễn tả những tình cảm, khát vọng trào dâng mãnh liệt. Những câu thơ này không chỉ là lời tự dặn mình, lời tâm niệm chân thành mà còn như một lời tổng kết đánh giá của tác giả về cuộc đời mình – một cuộc đời đã hiến dâng trọn vẹn cho đất nước.

Câu 17: Khổ đầu bài Viếng lăng Bác

Khổ thơ đầu cho ta cảm nhận được cảm xúc của tác giả về cảnh quan bên ngoài lăng. Câu thơ “con ởBác” chỉ gọn như một thông báo, nhưng lại gợi ra tâm trạng xúc động của một người từ chiến trường miền Nam, sau bao năm mong mỏi bấy giờ mới được ra viếng lăng Bác. Câu thơ gợi ra bao tình cảm thân thương. Tác giả xưng con và gọi Bác thể hiện được tình cảm vừa thành kính, vừa gần gũi. Nhà thơ không nói viếng mà nói ra thăm, như con về thăm cha, thể hiện sự gần gũi, thân thiết. Nổi đau như cổ giầu mà giọng thơ có gì đó ngậm ngùi. Hình ảnh đầu tiên mà tác giả thấy được và là ấn tượng đậm nét về cảnh quan bên lăng Bác là hàng tre. Hàng tre trong dòng thơ thứ 2 là nghĩa chính, là hình ảnh thân thương của làng quê của đất nước Việt Nam. Hình ảnh hàng tre trong dòng thơ thứ 3 là nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ là biểu tượng của sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc. Hàng tre bất ngớt chạy dài quanh lăng gợi cảm giác Bác như được bao bọc bởi hàng tre. Dường như nóng lòng, hồi hộp nên tác giả đến đây từ rất sớm, từ “trong sương”. Phải chăng chính vì *trong sương* nên hàng tre vừa thực, vừa lung linh trong tâm tưởng. Hàng tre ấy đã vượt qua bão táp mưa sa vẫn đứng thẳng hàng để giữ cho giấc ngủ bình yên của Bác. Từ ôi, thể hiện cảm xúc bồi hồi của nhà thơ khi đến bên Người.

Câu 18: Khổ 2 bài thơ viếng lăng Bác

Khổ thơ thứ hai cho ta cảm nhận được cảm xúc của tác giả khi đứng bên thềm lăng, nhìn dòng người vào lăng viếng Bác. Khổ thơ được tạo nên từ 2 cặp câu với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi. Ngày ... rất đỏ.

Mặt trời lên cao dần và lại gọi trong lòng tác giả những liên tưởng mới. Mặt trời thiên nhiên được nhân hóa với hai hành động: Ngày ngày vận hành trong vũ trụ, đi qua bên lăng và thấy một mặt trời khác trong lăng rất đỏ. Mặt trời trong câu trên là 1 hình ảnh thực, đó là mặt trời của thiên nhiên là vàng thái dương tỏa sáng, sưởi ấm mặt đất, làm cho vạn vật sinh sôi và phát triển.... câu dưới là một hình ảnh ẩn dụ vừa nói lên sự vĩ đại của Bác Hồ vừa thể hiện được sự tôn kính của nhân dân, của nhà thơ đối với Bác. Bác như mặt trời tỏa sáng, đưa nhân dân Việt Nam thoát khỏi bóng tối của nô lệ, Bác đã đem lại cuộc sống hạnh phúc, ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Chi tiết đặc tả rất đỏ gợi trái tim tràn đầy nhiệt huyết vì tổ quốc, vì nhân dân, trái tim yêu thương vô hạn của Bác. Cách diễn đạt của tác giả vừa ca ngợi sự bất tử của Bác, vừa thể hiện lòng tôn kính, ngưỡng mộ, tự hào, biết ơn. Hòa với dòng người xếp hàng vào lăng viếng Bác, Viễn Phương vô cùng xúc động: ngày .. xuân. Điệp ngữ ngày ngày chỉ lặp đi lặp lại, gợi tấm lòng nhân dân không nguôi nhớ Bác. Dòng... nhớ là một cách nói đặc biệt, gợi lên không gian tràn ngập nỗi nhớ thương. Nỗi nhớ thương ấy như bao trùm lên cả không gian và kéo dài trong thời gian vô tận, mỗi người dân với nỗi nhớ thương là một đóa hoa kết lên tràng hoa dâng 79 mùa xuân cuộc đời Bác. Ví dòng người như trang hoa là một cách ẩn dụ độc đáo mà thích hợp. Tràng hoa là hoa kết thành một chuỗi dài hoặc vòng tròn. Dòng người vào viếng Bác đi từ cửa lăng, vào trong lăng rồi trở ra thành một vòng tròn để gợi liên tưởng đến tràng hoa. Là tràng hoa chứ không phải vòng hoa, bởi vòng hoa là để viếng người đã khuất còn tràng hoa gắn với những vinh quang, thành quả tốt đẹp, được kết từ lòng thành kính ngưỡng mộ và dâng lên 79 mùa xuân. Trong lòng mỗi người dân, Bác như còn sống mãi. Nhịp thơ chậm rãi, trải dài 8,9 tiếng 1 dòng thơ, lặp lại từ ngữ và cấu trúc, vừa diễn tả không khí thiêng liêng, thành kính trong lăng, vừa gợi bước chân đi chậm chậm và tấm lòng thành kính thiết tha của dòng người vào lăng viếng Bác.